

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-PT

Ngày 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mười.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Trần Thị Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2019/TLPT-HS ngày 21/3/2019 đối với bị cáo Phạm Văn L, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn L; sinh ngày: 10/8/1993, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hrê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn O (Chết) và bà Phạm Thị N (Chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/3/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi phá rừng trái pháp luật; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa: Ông Hà Văn H, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L theo Quyết định số 169/QĐ-TGPL ngày 04/10/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa;

Người phiên dịch: Ông Đinh Hà Minh S, là người phiên dịch tiếng Hrê; Nơi công tác: Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2018, Phạm Văn L thấy khu vực rừng tự nhiên P thuộc lô 10 và lô 12 khoảnh 5, tiểu khu 352 thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi có cây rừng thưa nên nảy sinh ý định chặt phá cây rừng lấy đất trồng lúa và trồng keo. Do đó, bị cáo dùng rựa lên vị trí nói trên phát luồng dây leo, chặt cây nhỏ trước trong khoảng thời gian 05 ngày rồi nghỉ.

Đến đầu tháng 3/2018, Phạm Văn L chuẩn bị một máy cưa xăng lên khu vực rừng đã phát luồng dây leo, chặt cây nhỏ trước đó rồi dùng máy cưa hạ toàn bộ cây lớn trong thời gian 01 ngày và chờ cây khô rồi đốt. Ngày 14/3/2018, Kiểm lâm địa bàn và Ban quản lý rừng phòng hộ khu Tây phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện vụ việc phá rừng trái pháp luật tại khu vực nói trên, lập biên bản hiện trường và kịp thời có biện pháp ngăn chặn.

Tại Kết luận giám định số 20/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Diện tích rừng bị phá là 5.216 m², là rừng tự nhiên, chức năng quy hoạch rừng phòng hộ; rừng nghèo; có trữ lượng rừng bị thiệt hại là 40,2119m³/ha; khối lượng gỗ bình quân bị thiệt hại: 20,9745m³/ha. Tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 20,9745m³; tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại 11,5339m³. Tổng giá trị bị thiệt hại 26.353.850 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Phạm Văn L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/02/2019, bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Hà Văn H cho bị cáo Phạm Văn L: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng Giấy khen thì tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo được Bí thư Đảng ủy xã B xác nhận xin giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện hết sức khó khăn, là hộ nghèo của xã nhưng bị cáo đã nộp thêm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn L khai nhận: Vì muốn có đất làm rẫy và trồng keo nên vào đầu tháng 01/2018 và đầu tháng 3/2018, bị cáo dùng rựa, máy cưa xẻng chặt hạ các loại dây leo và cây rừng tại khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn thuộc lô 10 và lô 12, khoảnh 5, tiểu khu 352 thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi với tổng diện tích rừng phòng hộ bị bị cáo hủy hoại là 5.216 m². Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, gây nguy hại đến môi trường sinh thái. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp 3.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; chưa có tiền án, tiền sự; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là quân nhân xuất ngũ, trong quá trình công tác được tặng Giấy khen là các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, mặc dù gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo tại địa phương nhưng bị cáo đã nộp thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để khắc phục thiệt hại do mình gây ra. Tại Đơn xin xác nhận (BL 291), bị cáo được Bí thư Đảng ủy xã B xác nhận là công dân tốt, có ý chí phấn đấu nhưng vì cuộc sống mưu sinh mà vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo Phạm Văn L có cơ hội sửa sai và khắc phục hậu quả do mình gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mười

